TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1025/2023/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các điều 88, 89, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 683/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Đức T, sinh năm 1996; địa chỉ: Phường A, quận G, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Bùi Trần Thanh T1, sinh năm 2000; địa chỉ: Phường A, quận G, Thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định ông Lê Đức T không phải là cha đẻ của cháu Lê Bùi Minh K, sinh ngày 23/01/2023 (Giấy khai sinh số 44/2023 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố H cấp ngày 02/02/2023) theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 23/3/2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ phân tích di truyền, Kết luận giám định số 4373/KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

3. Về án phí sơ thẩm:

Ông Lê Đức T được miễn nộp án phí sơ thẩm. Bà Bùi Trần Thanh T1 phải chịu án phí sơ thẩm là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THA DS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường A, Q.G;
- Lưu: VP, hồ sơ (Hoa).

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám